

Bản án số: 121/2022/DS-PT

Ngày: 08-7-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: ông Hồ Văn Cường;

ông Trần Quốc Vũ.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
bà Huỳnh Thị Mộng Th - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022, về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS/ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Huỳnh Thị Thu ThX, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp TH, xã TĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/9/2021); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* chị Lâm Thanh Th, sinh năm 1979; địa chỉ: số A, hẻm 16, đường Z, khu phố HT, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Trương Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: số A, hẻm 16, đường Z, khu phố HT, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3.2. Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1994; địa chỉ: số 393, ấp CT, xã HĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* chị Lâm Thanh Th – là bị đơn;

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quốc Tuấn, trình bày:

Chị ThX và chị Th quen biết với nhau qua việc làm ăn với chị T. Để có vốn kinh doanh nên chị Th anh Bằng có vay tiền của chị ThX nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 04/7/2021, chị Th vay của chị số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/ tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, chị Th viết giấy vay lẫn tay và ký nhận.

- Ngày 15/7/2021, chị Th vay tiếp của chị số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/ tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, chị Th viết giấy vay lẫn tay và ký nhận.

Từ ngày vay đến nay chị Th chưa thanh toán cho chị ThX tiền gốc, còn tiền lãi chị Th trả trước được 01 tháng số tiền 8.000.000 đồng và ngưng trả tiền lãi cho đến nay.

Nay chị ThX yêu cầu chị Th, anh Bằng trả cho chị số tiền 450.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng cho đến ngày xét xử.

Bị đơn: Chị Lâm Thanh Th trình bày:

Chị không quen biết chị ThX, do chị có làm ăn với chị Phạm Thị Bích T (chị T là bà con cô cậu với chồng chị là anh Trương Văn B). Ngày 04/7/2021, chị T nhờ chị đến cửa hàng Lê Toàn đường Nguyễn Văn Rốp để trả cho chị ThX số tiền 100.000.000 đồng mà chị T đã vay của chị ThX trước đó. Đến ngày 07/7/2021, chị T có nhờ tiếp chị đến gặp chị ThX để ghi lại hợp đồng vay vốn của chị T và chị ThX là 350.000.000 đồng trừ 100.000.000 đồng đã trả, còn lại là 250.000.000 đồng, chị đã viết giấy nợ ghi ngày 04/7/2021 và ký tên chị Lâm Thanh Th. Ngày 15/7/2021, chị T nhờ chị đến gặp chị ThX ghi thêm một giấy nợ 200.000.000 đồng, tổng cộng chị có viết hai giấy nợ số tiền 450.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 4%/ tháng, mỗi giấy nợ đều lập thành hai bản chị ThX giữ một bản còn một bản chị đem về giao cho chị T.

Nay chị ThX yêu cầu chị trả số tiền 450.000.000 đồng và tiền lãi chị không

đồng ý, vì chị chỉ ghi giấy nợ và ký tên dùm cho chị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn B trình bày:

Anh là chồng của chị Th, chị Th đi ký giấy nợ giùm cho chị T anh không biết và anh không đồng ý trả số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Bích T trình bày:

Chị và chị ThX quen biết với nhau trong việc làm ăn, còn chị Th là chị dâu cô cậu với chị, chị Th biết chị ThX qua chị. Tháng 7/2021, do chị đi nuôi chồng bệnh ở bệnh viện Xuyên Á nên chị nhờ chị Th trả cho chị Huỳnh Thị Thu ThX số tiền 350.000.000 đồng. Nhưng sau đó chị ThX chỉ nhận 100.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng, chị Th mượn và hai bên tự làm giấy nợ với nhau, số tiền này không liên quan đến chị. Tin nhắn chị Th cung cấp cho Tòa án là tin nhắn của chị. Do chị Th nợ tiền chị nên chị có nói với chị Th đem trả cho chị ThX số tiền 350.000.000 đồng, nhưng sau đó chị ThX chỉ nhận lại 100.000.000 đồng, chị mới nhắn tin cho chị Th đem 100.000.000 đồng trả cho chị ThX, còn số tiền 250.000.000 đồng chị Th tự làm giấy ký tên mượn của chị ThX. Ngoài ra chị không có nhờ chị Th vay tiền của chị ThX và làm giấy nợ như chị Th trình bày.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu ThX đối với chị Lâm Thanh Th.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu ThX yêu cầu anh Trương Văn B trả nợ.

Buộc chị Lâm Thanh Th có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Thu ThX tổng cộng số tiền 510.005.000 đồng (năm trăm mười triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 26/4/2022, bị đơn chị Th kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do ký giấy vay dùm chị T.

- Ngày 27/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có quyết định kháng nghị; đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 200.000.000

đồng. Đối với số tiền 250.000.000 đồng là trách nhiệm của chị T, ngoài ra cấp sơ thẩm tính lãi suất, tính án phí không đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn (chị Th) trình bày: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do: số nợ 450.000.000 đồng chị ký với chị ThX do chị T nợ nên chị không đồng ý trả. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Giữ nguyên kháng nghị số 02/QĐ/VKS/DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn chị Lâm Thanh Th. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh như sau: Đối với giấy nợ ghi tiền vay 250.000.000 đồng có căn cứ chứng minh số nợ này do chị Th ký nợ thay chị T. Còn số tiền 200.000.000 đồng là trách nhiệm của chị Th đối với chị ThX.

* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của **đương sự, kháng nghị của Viện kiểm sát**, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Viện trưởng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh kháng nghị bản án sơ thẩm phù hợp tại Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: chị Huỳnh Thị Thu ThX khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thanh Th trả cho chị số tiền nợ vay là 450.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử. Chị Th không đồng ý trả cho rằng số tiền trên chị ký giấy nợ giùm cho chị T.

[3] Xét kháng cáo của chị Th và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh thấy rằng:

[3.1] Về chứng cứ: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị ThX xuất trình 02 giấy vay tiền vào ngày 04/7/2021 và 15/7/2021 với tổng số tiền vay là 450.000.000 đồng, do chị Lâm Thanh Th viết và ký tên, chứng cứ này được chị Th thừa nhận.

[3.2] Xét đối với giấy nợ 250.000.000 đồng. Qua xem xét lời trình bày của chị Th, biên bản đối chất giữa chị Th và chị T ngày 18/2/2022, thể hiện: chị T thừa nhận có vay chị ThX 350.000.000 đồng và có nhờ chị Th trả cho chị ThX 350.000.000 đồng nhưng chị ThX chỉ nhận 100.000.000 đồng, chị có giữ giấy nợ 250.000.000 đồng và 200.000.000 đồng và đã nộp cho Tòa án giấy nợ 250.000.000 đồng ngày 4/7/2021 phù hợp với lời khai chị Th. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/12/2021 chị T trình bày: *“còn tin nhắn chị Th cung cấp cho Tòa án là tin nhắn của chị, do chị Th nợ tiền chị nên chị có nói với chị Th đem trả cho chị ThX số tiền 350.000.000 đồng, nhưng sau đó chị ThX chỉ nhận lại 100.000.000 đồng, chị mới nhắn tin cho chị Th đem 100.000.000 đồng trả cho chị ThX, còn số tiền 250.000.000 đồng chị Th tự làm giấy ký tên mượn của chị ThX”*. Tại biên bản đối chất ngày 10/3/2021, chị ThX trình bày: *“đầu tháng 7/2021 chị T có vay của chị số tiền 350.000.000 đồng, chị T trực tiếp trả 250.000.000 đồng còn 100.000.000 đồng nhờ người khác nhưng chị không biết có phải chị Th hay không vì mang khẩu trang”*. Chị T trình bày: *“có nhờ chị Th trả cho chị ThX 350.000.000 đồng lấy từ số tiền chị Th nợ chị trong số 5,2 tỷ đồng nhưng chị ThX nhận 100.000.000 đồng còn lại 250.000.000 đồng chị Th mượn lại chị ThX hai bên làm giấy với nhau”*. Lời trình bày của chị ThX và chị T mâu thuẫn lẫn nhau, chị ThX trình bày do chị T trực tiếp trả cho chị 250.000.000 đồng và nhờ người khác trả 100.000.000 đồng; chị T trình bày nhờ chị Th trả trực tiếp 350.000.000 đồng. Ngoài ra, chị ThX cho rằng người trả 100.000.000 đồng chị không biết là ai là không có cơ sở, vì chính chị T nhờ chị Th trả 100.000.000 đồng cho chị ThX và chị Th là người ký giấy nợ lại với chị ThX và không có lý nào chị T kêu chị Th trả cho chị ThX 350.000.000 đồng nhưng chị ThX chỉ nhận 100.000.000 đồng nếu như chị ThX nhận 100.000.000 đồng thì số nợ 250.000.000 đồng còn lại vẫn là số nợ của chị T. Do đó, có cơ sở chứng minh rằng giấy nợ ghi 250.000.000 đồng là do chị T nợ chị ThX 350.000.000 đồng, ngày 04/7/2021 chị T nhờ chị Th cầm 100.000.000 đồng trả cho chị ThX (thay chị T) còn nợ lại 250.000.000 đồng chị Th ký nợ thay cho chị T, sau đó chị Th giao giấy nợ lại cho chị T như lời trình bày của chị Th là đúng, chị T đã nộp giấy nợ này cho Tòa án trùng khớp giấy nợ ngày 4/7/2021 chị ThX nộp tại Tòa án để làm chứng cứ khởi kiện vụ án. Cho nên, số nợ 250.000.000 đồng ngày 4/7/2021 là trách nhiệm của chị T với chị ThX; chị Lâm Thanh Th không có nghĩa phải trả cho chị Huỳnh Thị Thu ThX số tiền này, phần kháng cáo này của chị Th và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ.

[3.3] Đối với số nợ 200.000.000 đồng ngày 15/7/2021, chị Th cho rằng cũng là do chị ký nợ thay chị T, mặc dù chị T thừa nhận có giữ giấy nợ nhưng sau đó lại cho rằng không có giữ, Tòa án cũng không đối chất được giấy nợ này

là ngày nào, nội dung ra sao, chị Th không có chứng cứ chứng minh số tiền ký nợ thay cho chị T nên chị Th phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ 200.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 15/7/2021 cho chị ThX là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của chị Th không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về lãi suất: Trong giấy vay vốn ngày 15/7/2021 số tiền vay 200.000.000 đồng lãi suất các bên thỏa thuận là 4%/ tháng là vượt quá quy định của pháp luật. Do đó, cần điều chỉnh lại lãi suất 20%/ năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Chị Th đã trả lãi trước 01 tháng tại thời điểm vay là 8.000.000 đồng và từ ngày vay đến nay chưa trả lãi. Trong đơn khởi kiện chị ThX yêu cầu chị Th trả lãi suất mức 1,66%/tháng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/4/2022) là phù hợp, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Số tiền vay 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng x (08 tháng 28 ngày) = 29.658.600 đồng, khấu trừ số tiền đã trả lãi trước là 8.000.000 đồng, còn phải trả lãi là 21.658.600 đồng. Như vậy chị Lâm Thanh Th phải trả tiền gốc và tiền lãi cho chị Huỳnh Thị Thu ThX tổng cộng 221.658.600 đồng là phù hợp tại Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3.5] Đối với nghĩa vụ chung: Số nợ trên chị ThX cho chị Th vay không có sự đồng ý của anh B (chồng chị Th), chị ThX cũng không có chứng cứ chứng minh mục đích chị Th vay tiền của chị nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của vợ chồng anh B. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị ThX buộc anh B phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị ThX là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn chị Lâm Thanh Th. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm; sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; án phí sơ thẩm được tính như sau:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên chị Huỳnh Thị Thu ThX phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận cụ thể: Số tiền không được chấp nhận là 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng.

[5.2] Bị đơn chị Lâm Thanh Th phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận cụ thể: số nợ phải thanh toán là 221.658.600 đồng x 5% = 11.082.900 đồng (viết tròn số là 11.083.000 đồng).

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do án bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn chị Lâm Thanh Th.

- Chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Sửa một phần Bản án Dân sự sơ thẩm số 23/2022/DSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu ThX đối với chị Lâm Thanh Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc chị Lâm Thanh Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Thu ThX tổng số tiền 221.658.600 (hai trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm) đồng, trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 21.658.600 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thu ThX đòi chị Lâm Thanh Th trả số tiền 250.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 04/7/2022.

1.3. Không chấp nhận khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu ThX yêu cầu anh Trương Văn B cùng chị Lâm Thanh Th liên đới trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

2.1. Chị Huỳnh Thị Thu ThX phải chịu 12.500.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị ThX đã nộp 11.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000508 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chị ThX còn phải nộp 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.2. Chị Lâm Thanh Th phải chịu 11.083.000 (mười một triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

3. Về án phí phúc thẩm dân sự: các đương sự không phải chịu, hoàn trả lại cho chị Lâm Thanh Th số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000933 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC;
- VKSND CC;
- TAND TP.Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS TP.Tây Ninh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm